

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 81 /2017/NQ-HĐND

Điện Biên, ngày 9 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ một số nội dung sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

SỞ TƯ PHÁP TỈNH ĐIỆN BIÊN	
Số:	ĐẾN
Ngày: 25/12/2017	Chuyên:

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo nhanh bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban Dân tộc Quy định chi tiết thực hiện dự án 2 (Chương trình 135) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Xét Tờ trình số 3504/TTr-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ một số nội dung sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Báo cáo thẩm tra số 54/BC-BDT ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ một số nội dung sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Quy định này áp dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân, nhóm hộ và cộng đồng dân cư trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn và thôn đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 và các xã ngoài Chương trình 30a; Chương trình 135, trong đó: Ưu tiên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, người khuyết tật còn khả năng lao động thuộc hộ nghèo, phụ nữ thuộc hộ nghèo; tạo điều kiện để người sau cai nghiện ma túy, nhiễm HIV/AIDS, phụ nữ bị buôn bán trở về thuộc hộ nghèo tham gia dự án.

Điều 3. Nội dung và mức hỗ trợ dự án phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo

1. Chi hỗ trợ dự án phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo

a) Mức hỗ trợ đối với các dự án, mô hình: Tối đa 500 triệu đồng/dự án, mô hình. Thời gian thực hiện tối đa không quá 3 năm.

b) Mức chi xây dựng và quản lý dự án: Không quá 5% tổng kinh phí thực hiện dự án và không quá 10% mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho dự án.

c) Mức hỗ trợ các hộ gia đình, nhóm hộ tham gia dự án, mô hình:

- Mức hỗ trợ các hộ gia đình: Hộ nghèo tối đa 12 triệu đồng/hộ; hộ cận nghèo tối đa 10 triệu đồng/hộ; hộ mới thoát nghèo tối đa 8 triệu đồng/hộ.

- Mức hỗ trợ nhóm hộ: Mức hỗ trợ tối đa/nhóm hộ = Số hộ nghèo x 12 triệu đồng + Số hộ cận nghèo x 10 triệu đồng + Số hộ mới thoát nghèo x 8 triệu đồng.

d) Hỗ trợ nhà xưởng, máy móc, thiết bị, công cụ, vật tư sản xuất; Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã liên kết với người nghèo trong phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề, chế biến, tiêu thụ sản phẩm

- Mức hỗ trợ nhà xưởng: Tối đa 70% chi phí xây dựng nhà xưởng nhưng không quá 60 triệu đồng/dự án.

- Mức hỗ trợ máy móc, thiết bị, công cụ, vật tư sản xuất: Tối đa 70% kinh phí hỗ trợ nhưng không quá 150 triệu/dự án.

- Mức hỗ trợ chi phí vận chuyển nông sản đối với doanh nghiệp, hợp tác xã có hợp đồng tiêu thụ sản phẩm cho các hộ thuộc dự án: 1.500 đồng/tấn/km; khoảng cách được tính từ địa điểm sản xuất của nông dân đến cơ sở chế biến hoặc sơ chế sản phẩm của doanh nghiệp, hợp tác xã.

2. Chi xây dựng và nhân rộng mô hình tạo việc làm công thông qua đầu tư các công trình hạ tầng quy mô nhỏ ở thôn, bản, mô hình sản xuất nông, lâm kết hợp tạo việc làm cho người nghèo gắn với trồng và bảo vệ rừng; mô hình giảm thiểu rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền giao Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định loại mô hình, quy mô mô hình, thời gian triển khai, địa bàn thực hiện, số người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ

81
mới thoát nghèo tham gia mô hình và các nội dung chi thực hiện theo chế độ và định mức chi tiêu hiện hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thi hành Nghị quyết.

3. Thời điểm áp dụng: từ ngày 01/01/2018.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XIV, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan: Bộ Tài chính; Bộ Lao động - TB&XH; Bộ NN&PTNT; Ủy ban Dân tộc;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội, Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT. HĐND; UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo, CV VP HĐND;
- Trung tâm Công báo tỉnh; Báo Điện Biên Phủ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lò Văn Muôn